

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HS-PT

Ngày: 23-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Ông Dư Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/TLPT-HS ngày 15/4/2022 đối với các bị cáo Hà Đức V, Phạm Hoài T, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HS-ST ngày 07/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Hà Đức V; sinh năm 1985 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn Phúc Thọ 1, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hà Đức T, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị, sinh năm 1960; vợ Hoàng Thị, sinh năm: 1992 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 88/2020/HSST ngày 23/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/01/2022 đến nay. Vắng mặt.

2. Phạm Hoài T; sinh năm 1988 tại tỉnh Hải Dương; nơi ĐKNKTT: Thôn Gia Lành, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn T1 Trung, xã T, huyện

L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 12/12; quốc tịch: V Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn B, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1963; vợ Triệu Thị Như T, sinh năm: 1991 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 38/2019/HSPT ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/01/2022 đến nay. Vắng mặt.

Trong vụ án này còn có các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thanh T1, Phạm Văn T2, Hoàng Trường V, Phạm Như P không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 09/01/2022 Nguyễn Văn Th, Phạm Như P, Phạm Hoài T và Nguyễn Thanh T1 rủ nhau đến quán cà phê Tôi ở thôn Liên Trung, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng để uống cà phê. Trong lúc ngồi uống cà phê thì Th, T1, T, P cùng rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền mặt dưới hình thức cào tổ liêng thì mọi người đồng ý. Sau đó Th, T1, T, P đi lên lầu 2 của quán cà phê Tôi để đánh bạc. T1 lấy một bộ bài tú lơ khơ 52 lá tại kệ sắt của quán để đánh bạc. Tất cả thỏa thuận với nhau tiền cược mỗi ván là 10.000đ, tổ cao nhất 100.000đ. Đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày thì có Phạm Văn T2, Hoàng Trường V và Hà Đức V đến cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 12 giờ 45 phút ngày 09/01/2022 bị lực lượng Công an bắt quả tang các đối tượng Th, T1, T, P, T2, V, V đang đánh bạc tại lầu 2 của quán cà phê Tôi.

Tang vật thu giữ gồm: Số tiền 4.170.000đ và 01 bộ bài tú lơ khơ;

Thu giữ của các đối tượng:

Hà Đức V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung C9 màu đen, 01 điện thoại Nokia trắng đen, số tiền 2.200.000đ;

Phạm Hoài T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu xanh, 01 điện thoại nhãn hiệu TIL màu xanh;

Nguyễn Văn Th: 01 điện thoại nhãn hiệu REDMIS, 01 ô tô màu sơn trắng biển số 49A- 24780, số tiền 500.000đ;

Hoàng Trường V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10, số tiền 1.500.000đ;

Nguyễn T T1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, 01 xe mô tô biển số 49D1 - 55641 và số tiền 2.200.000đ.

Phạm Văn T2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6 màu bạc, 01 điện thoại OPPO màu cam, 01 xe mô tô biển số 79N1- 35854 và số tiền 1.200.000đ;

Phạm Như P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xám, 01 xe mô tô biển số 49K1 - 75210.

Quá trình điều tra xác định: Hình thức đánh bạc là đánh bài Liêng được thua bằng tiền mặt. Quy định mỗi ván chơi thì người chơi bỏ ra số tiền là 10.000đ (tiền nước) rồi sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 cây chia cho mỗi người chơi 3 cây bài. Người chia bài được quyền tổ trước, tổ thấp nhất là 10.000đ, cao nhất là 100.000đ. Người ngồi kế tiếp bên tay phải có quyền theo hoặc tổ thêm nhưng không quá 100.000đ. Nếu không có ai theo hoặc tổ thêm thì người vừa tổ được ăn tiền. Bài cao nhất là có 3 cây bài giống nhau nhưng khác chất gọi là “Sáp” (ví dụ: 3 cây 8). Sau đó đến “Liêng” là có 3 cây bài liên tiếp nhau (ví dụ: 6,7,8). Sau đó là “Ảnh” tức là có 3 cây bài hình người không giống nhau và không liên tiếp nhau (ví dụ: 02 cây Q và 01 cây K). Sau đó là tính điểm từ cao xuống thấp, cao nhất là 9 điểm thấp nhất là 0 điểm.

Khi tham gia đánh bạc Nguyễn Thanh T1 mang theo 1.600.000đ và sử dụng hết số tiền này vào mục đích đánh bạc. Phạm Hoài T mang theo số tiền 1.020.000đ và sử dụng hết số tiền này vào mục đích đánh bạc. Phạm Văn T2 mang theo số tiền 1.700.000đ, sử dụng 500.000đ vào mục đích đánh bạc còn lại 1.200.000đ không dùng để đánh bạc. Hà Đức V mang theo 2.200.000đ sử dụng 700.000đ vào mục đích đánh bạc còn lại 1.500.000đ không dùng vào việc đánh bạc. Phạm Như P mang theo số tiền 1.250.000đ và sử dụng hết số tiền này vào mục đích đánh bạc. Nguyễn Văn Th mang theo 1.300.000đ và sử dụng hết số tiền này vào mục đích đánh bạc. Hoàng Trường V mang theo số tiền 2.700.00đ và sử dụng 1.200.000đ vào mục đích đánh bạc còn lại 1.500.000đ không dùng vào việc đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.570.000đ.

Quá trình đánh bạc, không có ai thu tiền xâu, cho vay tiền, cầm cố tài sản, cảnh giới hay có hành vi giúp sức gì khác cho các đối tượng thực hiện hành vi đánh bạc.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS ngày 05/02/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Hà Đức V, Phạm Hoài T, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thanh T1, Phạm Văn T2, Hoàng Trường V và Phạm Như P về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HSST ngày 07/3/2022 của Tòa án nhân

dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố các bị cáo Hà Đức V, Phạm Hoài T, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thanh T1, Phạm Văn T2, Hoàng Trường V, Phạm Như P phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hà Đức V 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tổng hợp hợp hình phạt 18 tháng tù của Bản án số 88/2020/HSST ngày 23/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, buộc bị cáo Hà Đức V phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án là 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/02/2020 đến ngày 18/02/2020.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Hoài T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Th số tiền 10.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Phạm Như P 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Như P số tiền 10.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn T T1 số tiền 15.000.000đ sung ngân sách nhà nước .

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm Như P và Nguyễn Thanh T1 cho Ủy ban nhân dân xã Đan Phượng, huyện L, tỉnh Lâm Đồng nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T2 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn T2 số tiền 10.000.000đ sung ngân sách nhà nước .

Giao bị cáo Phạm Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Hoàng Trường V 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Trường V số tiền 10.000.000đ sung ngân sách nhà nước .

Giao bị cáo Hoàng Trường V cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ, các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của Chính quyền địa phương và thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Ngoài ra bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 14/3/2022 bị cáo Hà Đức V kháng cáo xin cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền.

Ngày 16/3/2022 bị cáo Phạm Hoài T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ khoản 1 Điều 351; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xét xử vắng mặt các bị cáo và không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hà Đức V, Phạm Hoài T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị cáo Hà Đức V, Phạm Hoài T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các bị cáo theo thủ tục chung.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo khai nhận:

Vào khoảng 11 giờ ngày 09/01/2022 Nguyễn Văn Th, Phạm Như P, Phạm Hoài T và Nguyễn Thanh T1 rủ nhau đến quán cà phê Tôi ở thôn Liên Trung, xã T1 Hà, huyện L, tỉnh Lâm Đồng để uống cà phê. Trong lúc ngồi uống cà phê thì Th, T1, T, P cùng rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền mặt dưới hình thức cào tổ liêng thì mọi người đồng ý. Sau đó Th, T1, T, P đi lên lầu 2 của quán cà phê Tôi để đánh bạc. T1 lấy một bộ bài tứ lơ khơ 52 lá tại kệ sắt của quán để đánh bạc. Tất cả thỏa thuận với nhau tiền cược mỗi ván là 10.000đ, tổ cao nhất 100.000đ. Đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày thì có Phạm Văn T2, Hoàng Trường V và Hà Đức V đến cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 12 giờ 45 phút ngày 09/01/2022 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang các đối tượng Th, T1, T, P, T2, V, V đang đánh bạc tại lầu 2 của quán cà phê Tôi. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.570.000đ.

Cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện chứng cứ, đối chiếu lời khai của các bị cáo, người làm chứng, vật chứng thu giữ; đã tuyên bố các bị cáo Hà Đức V, Phạm Hoài T, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thanh T1, Phạm Văn T2, Hoàng Trường V và Phạm Như P phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Hà Đức V, Phạm Hoài T: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi Th pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo V có 01 tiền án, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; bị cáo T có 01 tiền án, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và xử phạt mỗi bị cáo 06 tháng tù là đúng pháp luật.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt mặc dù được triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt tại phiên tòa phúc thẩm và cũng không xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở để chấp nhận. Do đó không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hà Đức V, Phạm Hoài T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Hà Đức V, Phạm Hoài T phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hà Đức V 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tổng hợp hình phạt của Bản án số 88/2020/HSST ngày 23/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (18 tháng tù), buộc bị cáo Hà Đức V phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/02/2020 đến ngày 18/02/2020 vào thời gian chấp hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Phạm Hoài T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

2. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo Hà Đức V, Phạm Hoài T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06- CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện L (04);
- VKSND huyện L (01);
- Cơ quan CSĐT CA L (01);
- Cơ quan THAHS CA L (01);
- Bị cáo (04);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Hoài